

Số: 67 /2019/QĐ-UBND

Thừa Thiên Huế, ngày 21 tháng 10 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH

**Sửa đổi một số Điều của Quy định ban hành kèm theo
Quyết định số 37/2018/QĐ-UBND ngày 19 tháng 6 năm 2018 của
Ủy ban nhân dân tỉnh quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư
khi nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THỪA THIÊN HUẾ

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29 tháng 11 năm 2013;

Căn cứ Luật Điện lực ngày 03 tháng 12 năm 2004;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật điện lực ngày 20 tháng 11 năm 2012;

Căn cứ Nghị định số 14/2014/NĐ-CP ngày 26 tháng 02 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật điện lực về an toàn điện;

Căn cứ Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều, khoản của Luật Đất đai;

Căn cứ Nghị định số 44/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ quy định về giá đất;

Căn cứ Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật đất đai;

Căn cứ Thông tư số 37/2014/TT-BTNMT ngày 30 tháng 6 năm 2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất;

Căn cứ Thông tư số 33/2017/TT-BTNMT ngày 29 tháng 9 năm 2017 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật đất đai và sửa đổi, bổ sung một số điều của các thông tư hướng dẫn thi hành Luật đất đai;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 300/TTr-STNMT-KHTC ngày 29 tháng 8 năm 2019.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Sửa đổi một số Điều của Quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế ban hành kèm theo Quyết định số 37/2018/QĐ-UBND ngày 19 tháng 6 năm 2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh như sau:

1. Khoản 4 Điều 23 được sửa đổi như sau:

“4. Hộ gia đình vừa có nhân khẩu là cán bộ, công chức, viên chức (đang làm việc hoặc đã nghỉ hưu, nghỉ mất sức lao động, thôi việc được hưởng trợ cấp) vừa có nhân khẩu không phải là cán bộ, công chức, viên chức nhưng đang sử dụng đất nông nghiệp vào mục đích sản xuất nông nghiệp, khi Nhà nước thu hồi đất nông nghiệp của hộ gia đình đó thì nhân khẩu không phải là cán bộ, công chức, viên chức được hỗ trợ ổn định đời sống bằng giá trị mức hỗ trợ quy định tại điểm c khoản 3 Điều 19 Nghị định số 47/2014/NĐ-CP, điều kiện để được hỗ trợ theo quy định tại điểm a, b khoản 3 Điều 19 Nghị định số 47/2014/NĐ-CP; được hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm bằng tỷ lệ % của nhân khẩu không phải là cán bộ, công chức, viên chức (đang làm việc hoặc đã nghỉ hưu, nghỉ mất sức lao động, thôi việc được hưởng trợ cấp) so với tổng số nhân khẩu trong hộ gia đình (sau đây gọi là tỷ lệ %) nhân (x) với mức hỗ trợ tại khoản 1 Điều này. Đối với trường hợp có tỷ lệ % nhỏ hơn 50% thì mức hỗ trợ bằng 50% giá trị mức hỗ trợ quy định tại khoản 1 Điều này”.

2. Điểm a khoản 2 Điều 28 được sửa đổi như sau:

“a) Đối với các phường thuộc thành phố Huế: diện tích đất từ 60 m² - 80 m²;”.

3. Điểm b khoản 1 Điều 35 được sửa đổi như sau:

“b) Bồi thường, hỗ trợ đối với đất trong hành lang bảo vệ an toàn đường dây dẫn điện trên không

- Đất ở trong hành lang bảo vệ an toàn nếu đủ điều kiện bồi thường thì được bồi thường, hỗ trợ bằng 80% mức bồi thường thu hồi đất ở; nếu không đủ điều kiện bồi thường thì được bồi thường, hỗ trợ bằng 50% mức bồi thường thu hồi đất ở đối với diện tích trong hạn mức.

- Trên cùng một thửa đất, bao gồm đất ở và các loại đất khác của một chủ sử dụng đất, khi bị hành lang bảo vệ an toàn chiếm dụng lớn hơn hạn mức đất ở thì phần diện tích các loại đất khác trên cùng thửa đất trong hành lang cũng được bồi thường, hỗ trợ bằng 80% mức bồi thường thu hồi các loại đất khác nếu đất đó đủ điều kiện bồi thường; được bồi thường, hỗ trợ bằng 50% mức bồi thường thu hồi các loại đất khác nếu đất đó không đủ điều kiện bồi thường.

- Đất trồng cây lâu năm, đất rừng sản xuất trong hành lang bảo vệ an toàn thì chủ sử dụng đất được hỗ trợ do hạn chế khả năng sử dụng đất bằng 30% mức bồi thường thu hồi đất trồng cây lâu năm, đất rừng sản xuất, tính trên diện tích đất trong hành lang bảo vệ an toàn.

- Khi hành lang bảo vệ an toàn công trình chiếm dụng khoảng không trên 70% diện tích thửa đất có nhà ở, công trình xây dựng thì phần diện tích đất còn lại cũng được bồi thường theo quy định tại khoản 1 Điều 10 Nghị định số 47/2014/NĐ-CP và theo Quy định này”.

Điều 2. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các Sở: Tài nguyên và Môi trường, Tài chính, Xây dựng, Kế hoạch và Đầu tư, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Lao động - Thương binh và Xã hội; Thủ trưởng các Sở, ban, ngành cấp tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố Huế; Thủ trưởng các đơn vị và tổ chức, cá nhân, công đồng dân cư có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Điều 3. Hiệu lực thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 11 năm 2019 và thay thế khoản 4 Điều 23, điểm a khoản 2 Điều 28 và điểm b khoản 1 Điều 35 Quy định ban hành kèm theo Quyết định số 37/2018/QĐ-UBND ngày 19 tháng 6 năm 2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế .

2. Đối với các công trình, dự án đã có quyết định thu hồi đất, có phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư được phê duyệt theo quy định của pháp luật về đất đai trước ngày quyết định này có hiệu lực thì thực hiện theo phương án đã được phê duyệt./.

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- Bộ Tài nguyên và Môi trường;
- TVTU, TT HĐND tỉnh;
- Đoàn ĐB Quốc hội tỉnh;
- Ủy ban MTTQVN tỉnh;
- Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh;
- Tòa án nhân dân tỉnh;
- Cục Kiểm tra VBQPPL - Bộ Tư pháp;
- HĐND, UBND các huyện, thị xã và TP Huế;
- Đài TRT, Báo TT Huế (đăng tin);
- Công báo tỉnh;
- VP: các PCVP và các CV, Cổng thông tin điện tử Thừa Thiên Huế;
- Lưu VT, ĐC, NĐ.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Phan Thiên Định